

Số: 11/2024/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 1/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị
định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi
tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 33/TTr-SNV ngày 12
tháng 3 năm 2024 và Báo cáo thẩm định số 37/STP-BC ngày 29 tháng 02 năm
2024 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua,
khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2024.

2. Quyết định số 12/2020//QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen
thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày
10 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về sửa đổi, bổ sung
một số điều của Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy định về công tác thi đua,
khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định
này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, đơn vị trực thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh; các đơn vị, tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- V0, V1-3, TH4;
- Trung tâm Thông tin (Công báo);
- Lưu: VT, TH1.

4b_QĐ89

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cao Tường Huy



QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 11/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết thi hành khoản 4, khoản 6 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 2 Điều 29; khoản 2 Điều 30; khoản 2 Điều 31; khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022 và công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại quy định này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, Thông tư số 1/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình người Việt Nam; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài có thành tích xuất sắc góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh Quảng Ninh.

2. Các đơn vị thuộc các cụm, khối thi đua do tỉnh Quảng Ninh tổ chức.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tập thể nhỏ là tập thể có quy mô nhỏ ở cơ sở, gồm một số cá nhân cùng thực hiện một nhiệm vụ được các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thành lập hoặc công nhận hoạt động.

2. Cá nhân lao động trực tiếp là công nhân, nông dân; công chức, viên chức, nhân viên, người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị.

3. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và các đơn vị thuộc Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các Hội cấp tỉnh; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các doanh nghiệp thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố được viết tắt là các cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã là Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Điều 4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

Được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 4 Nghị định 98/2023/NĐ-CP và theo các nguyên tắc sau:

1. Khi xét tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân, tập thể phải căn cứ vào thành tích đạt được trong phong trào thi đua cá nhân, tập thể đó tham gia.

2. Khi xét khen thưởng cho cá nhân, tập thể phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn, thành tích đạt được. Xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý, phụ trách.

3. Cấp nào chủ trì phát động phong trào thi đua, khi sơ kết, tổng kết thì cấp đó xét, khen thưởng. Trường hợp cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu, phạm vi ảnh hưởng lớn trên phạm vi toàn tỉnh thì đề nghị, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, khen thưởng.

4. Các cơ quan, đơn vị, địa phương của tỉnh khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua và chương trình công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương mình thì thực hiện việc khen thưởng và đề nghị khen thưởng theo thẩm quyền. Không đề nghị khen thưởng cho đối tượng không do cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý.

5. Đối với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ, ngành Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh chỉ thực hiện khen thưởng theo phong trào thi đua chuyên đề do tỉnh phát động, khen thưởng đột xuất hoặc khen thưởng cho tập thể được cụm, khối thi đua suy tôn khi tổng kết thi đua hằng năm.

6. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm về thủ tục, hồ sơ trình khen thưởng, gồm: Hồ sơ, thủ tục, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

7. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ khen thưởng, gồm: Hồ sơ, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và trình các cấp khen thưởng.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm vào thời điểm kết thúc năm công tác hoặc năm học cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng; khoản 5 Điều 1 Thông tư số 1/2024/TT-BNV và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên dựa trên kết quả của cấp có thẩm quyền về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Bộ luật Lao động và các văn bản khác có liên quan.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho công nhân, nông dân, người lao động đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Công nhân có sáng kiến, giải pháp mang lại lợi ích cho đơn vị hoặc có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.

b) Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả, ổn định hoặc giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động.

Điều 6. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 1/2024/TT-BNV, được các thành viên của cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức bình xét, đánh giá, so sánh, lấy phiếu tín nhiệm là đơn vị xuất sắc, dẫn đầu cụm, khối thi đua.

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập các cụm, khối thi đua và quy định việc tổ chức hoạt động, bình xét khen thưởng của các cụm, khối thi đua.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” được xét tặng cho tập thể tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào, được Ban Chỉ đạo chuyên đề hoặc cơ quan chủ trì, thường trực của phong trào bình xét, đề nghị khen thưởng và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội bộ đoàn kết.

b) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong số các tập thể thực hiện chuyên đề đạt chất lượng, hiệu quả cao, đóng góp thiết thực vào hoàn thành nhiệm vụ

công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Số lượng tập thể được tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” trong các phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

Điều 7. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hằng năm cho các tập thể sau đây đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng:

1. Các phòng, ban và tương đương trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương.

2. Các phòng, ban, đơn vị và tương đương trực thuộc cấp huyện và tương đương; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

3. Các đơn vị sự nghiệp gồm: Trường học, bệnh viện và tương đương; các đơn vị trực thuộc như khoa, phòng, ban và tương đương.

4. Các đơn vị trực thuộc các doanh nghiệp (các Tổng công ty, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên 100% vốn Nhà nước, Công ty cổ phần có vốn góp Nhà nước trực thuộc tỉnh); các tổ chức kinh tế khác, hợp tác xã như chi nhánh, văn phòng đại diện, xí nghiệp, phòng, phân xưởng, trung tâm.

Điều 8. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho các tập thể sau đây đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng:

1. Các phòng, ban và tương đương trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương.

2. Các phòng, ban, đơn vị và tương đương trực thuộc cấp huyện và tương đương; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

3. Các đơn vị sự nghiệp gồm: Trường học, bệnh viện và tương đương; các đơn vị trực thuộc như khoa, phòng, ban và tương đương.

4. Các đơn vị trực thuộc các doanh nghiệp (các Tổng công ty, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên 100% vốn Nhà nước, Công ty cổ phần có vốn góp Nhà nước trực thuộc tỉnh); các tổ chức kinh tế khác, hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, xí nghiệp, phòng, phân xưởng, trung tâm.

5. Các tập thể nhỏ được các cơ quan có thẩm quyền thành lập.

Điều 9. Danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu

Danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” được xét tặng hằng năm cho các xã, phường, thị trấn đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật Thi đua, khen thưởng; đạt khung tiêu chuẩn xét tặng theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

Điều 10. Danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa

Danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” được xét tặng hằng năm cho các thôn, tổ dân phố trong phạm vi cấp xã đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Thi đua, khen thưởng; đạt khung tiêu chuẩn xét tặng theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

Điều 11. Danh hiệu “Gia đình văn hóa”

Danh hiệu “Gia đình văn hóa” được xét tặng hằng năm cho hộ gia đình đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Thi đua, khen thưởng; đạt khung tiêu chuẩn xét tặng theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

Chương III**HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG;
ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG****Điều 12. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng; chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có thành tích xuất sắc được bình xét trong thực hiện phong trào thi đua chuyên đề do tỉnh phát động, đạt chất lượng, hiệu quả cao, đóng góp thiết thực vào hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Đạt tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Lập được nhiều thành tích trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của cơ quan, đơn vị, địa phương, có phạm vi ảnh hưởng lớn đối với tỉnh.

Lập được thành tích đột xuất khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích xuất sắc ở một trong các lĩnh vực được tỉnh, khu vực hoặc thế giới ghi nhận.

c) Đạt tiêu chuẩn theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Có nhiều thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh.

Có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ, các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo có phạm vi ảnh hưởng lớn trong tỉnh.

Nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống vào các năm tròn, có thành tích tiêu biểu xuất sắc, đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển của cơ quan, đơn vị, địa phương, hoặc có nhiều thành tích đóng góp vào hoạt động của tổ chức trong nhiệm kỳ.

d) Đạt tiêu chuẩn theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể: Cá nhân có 02 lần liên tục tính đến thời điểm xét khen thưởng được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên tính đến thời điểm xét khen thưởng được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

đ) Đạt tiêu chuẩn tại điểm đ khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Công nhân có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ, mang lại lợi ích cho đơn vị, có phạm vi ảnh hưởng đối với cấp cơ sở hoặc có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.

Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 01 năm trở lên, có phạm vi ảnh hưởng đối với cấp cơ sở hoặc giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu được các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh bình xét, suy tôn, đề nghị khen thưởng.

Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện phong trào thi đua chuyên đề do tỉnh phát động, đạt chất lượng, hiệu quả cao, đóng góp thiết thực vào hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Đạt tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Lập nhiều thành tích trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của cơ quan, đơn vị, địa phương, có phạm vi ảnh hưởng lớn trong tỉnh.

Lập được thành tích đột xuất khi cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích xuất sắc ở một trong các lĩnh vực được tỉnh, khu vực hoặc thế giới ghi nhận.

c) Đạt tiêu chuẩn theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Có nhiều thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh.

Có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ, các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo có phạm vi ảnh hưởng lớn trong tỉnh.

Nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống vào các năm tròn, có bề dày truyền thống, lập được nhiều thành tích xuất sắc góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

d) Đạt tiêu chuẩn theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể: Tập thể có 02 năm liên tục tính đến thời điểm xét khen thưởng được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”; thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho hộ gia đình tiêu biểu trong số các hộ gia đình đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 5 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên được cơ quan, đơn vị, địa phương xét, đề nghị khen thưởng.

Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu được bình xét trong thực hiện phong trào thi đua chuyên đề do tỉnh phát động.

4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho các tổ chức, cá nhân người nước ngoài; tổ chức quốc tế tại Việt Nam; người Việt Nam ở nước ngoài có thành tích đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển tỉnh Quảng Ninh.

Trình tự thủ tục trình, đề nghị khen thưởng hoặc xin ý kiến khen thưởng có yếu tố nước ngoài được thực hiện theo quy định của Tỉnh ủy Quảng Ninh về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của tỉnh Quảng Ninh và các quy định của pháp luật.

Điều 13. Thư khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Thư khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là hình thức biểu dương,

ghi nhận kịp thời của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với cá nhân, tập thể có thành tích, hành động nổi bật trong các lĩnh vực của đời sống xã hội để tuyên truyền, nêu gương.

Điều 14. Giấy khen

1. Giấy khen theo quy định tại Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện phong trào thi đua chuyên đề, đạt chất lượng, hiệu quả cao, đóng góp thiết thực vào hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Lập nhiều thành tích trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Lập được thành tích đột xuất khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích xuất sắc ở một trong các lĩnh vực được cơ quan, đơn vị, địa phương ghi nhận.

2. Giấy khen theo quy định tại Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng để tặng cho tập thể chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích trong thực hiện phong trào thi đua chuyên đề, đạt chất lượng, hiệu quả, đóng góp thiết thực vào hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Lập nhiều thành tích trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương, cơ quan, đơn vị, có phạm vi ảnh hưởng lớn đối với cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Lập được thành tích đột xuất khi cứu người, cứu tài sản của Nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích xuất sắc ở một trong các lĩnh vực được cơ quan, đơn vị, địa phương ghi nhận.

d) Có nhiều thành tích đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của cơ quan, đơn vị, địa phương.

e) Có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ, các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo có phạm vi ảnh hưởng lớn đối với cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để tặng cho hộ gia đình đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội, có phạm vi ảnh hưởng cấp huyện.

Có thành tích xuất sắc được bình xét trong thực hiện phong trào thi đua do địa phương phát động.

4. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tặng cho hộ gia đình đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội, có phạm vi ảnh hưởng cấp xã.

Có thành tích xuất sắc được bình xét trong thực hiện phong trào thi đua do địa phương phát động.

Chương IV **THẨM QUYỀN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG;** **HỒ SƠ, THỦ TỤC KHEN THƯỞNG**

Điều 15. Thẩm quyền đề nghị khen thưởng

Được thực hiện theo quy định tại Điều 83 của Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 29 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

Đối với các tổ chức Hội thực hiện theo các nội dung sau:

1. Các tổ chức Hội có phạm vi hoạt động trong phạm vi tỉnh, do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép thành lập: Do các sở, ban, ngành tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực của Hội xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

2. Các tổ chức Hội có phạm vi hoạt động trong phạm vi cấp huyện, cấp xã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

Điều 16. Quy định về lấy ý kiến để khen thưởng

1. Việc xin ý kiến để khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP, Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Quy chế làm việc của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Sở Nội vụ xin ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh có liên quan đối với hồ sơ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị Trung ương đóng chân trên địa bàn, doanh nghiệp và người đứng đầu doanh nghiệp khi đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc để trả lời việc xin ý kiến khen thưởng.

3. Khi có văn bản xin ý kiến của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị (tính theo dấu bưu điện), cơ quan, đơn vị được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Sau thời hạn trên, nếu không có ý kiến trả lời, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh

tiến hành các thủ tục trình khen thưởng. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương được xin ý kiến khen thưởng chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung được xin ý kiến.

Điều 17. Thời gian nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được.

a) Khen thưởng cấp Nhà nước:

Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: Trước ngày 15 tháng 3 hằng năm (đối với cá nhân, tập thể xét khen thưởng theo năm học trước ngày 15 tháng 8 hằng năm).

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”: Trước ngày 15 tháng 3 hằng năm (đối với tập thể xét khen thưởng theo năm học trước ngày 15 tháng 8 hằng năm).

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”: Trước ngày 15 tháng 8 hằng năm.

b) Khen thưởng cấp tỉnh:

Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc”, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Trước ngày 31 tháng 01 của năm kế tiếp năm tính thành tích (đối với cá nhân, tập thể xét khen thưởng theo năm học trước ngày 31 tháng 7 hằng năm).

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”: Trước ngày 15 tháng 3 hằng năm (đối với cá nhân xét khen thưởng theo năm học trước ngày 15 tháng 8 hằng năm).

2. Khen thưởng phong trào thi đua.

a) Thời gian trình hồ sơ khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

b) Thời gian trình hồ sơ khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua do tỉnh phát động được thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức phong trào thi đua và hướng dẫn của Sở Nội vụ hoặc của cơ quan thường trực phong trào thi đua.

Điều 18. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Thành phần hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

2. Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ:

a) Khi trình khen thưởng cấp Nhà nước, các cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp gửi bản giấy (bản chính) của hồ sơ khen thưởng đồng thời gửi các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ khen thưởng đến Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ qua phần mềm “Hệ thống thông tin quản lý hành chính cấp tỉnh - Chính quyền điện tử tỉnh”, trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước. Hồ sơ khen thưởng chỉ được tiếp nhận khi Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ

nhận được bản giấy (bản chính) của hồ sơ và các tệp tin điện tử của hồ sơ theo đúng quy định.

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ (bản chính) để thực hiện thủ tục đề nghị và lưu trữ theo quy định của pháp luật.

3. Hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp gửi bản giấy (bản chính) của hồ sơ khen thưởng đồng thời gửi các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, trừ văn bản có nội dung bí mật Nhà nước. Hồ sơ chỉ được tiếp nhận khi Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ nhận được bản giấy (bản chính) của hồ sơ và các tệp tin của hồ sơ theo đúng quy định. Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chính).

b) Hồ sơ Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gồm: Tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin của hồ sơ khen thưởng.

4. Khen thưởng theo thủ tục đơn giản thực hiện quy định tại Điều 85 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 40 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

Chương V

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG, HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

Điều 19. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập và tổ chức hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần và tổ chức hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp mình.

Điều 20. Hội đồng Sáng kiến

1. Hội đồng sáng kiến tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập. Hội đồng sáng kiến tỉnh có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua toàn quốc và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định.

2. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thành lập Hội đồng sáng kiến cấp mình để giúp công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp

dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ làm căn cứ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định.

Chương VI

HỒ SƠ, THỦ TỤC HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; THU HỒI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG VÀ TIỀN THƯỞNG

Điều 21. Hồ sơ, thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 74 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP. Số lượng hồ sơ gồm 02 bộ (bản chính) để thực hiện thủ tục đề nghị và lưu trữ theo quy định của pháp luật.

2. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tổng hợp hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Điều 22. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng

1. Sau khi nhận được quyết định hủy bỏ hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, trong vòng 15 ngày làm việc, đơn vị trình khen thưởng có trách nhiệm thu hồi và nộp lại hiện vật khen thưởng, tiền thưởng của cá nhân, tập thể, hộ gia đình về Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ.

2. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ có trách nhiệm đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thu hồi và nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng, tiền thưởng của cá nhân, tập thể, hộ gia đình đã nhận đúng thời hạn; tiền thưởng bị thu hồi được nộp vào ngân sách Nhà nước hoặc Quỹ Thi đua, khen thưởng tỉnh theo quy định.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành của Trung ương và quy định này; chỉ đạo tổ chức các phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý.

2. Xây dựng quy chế thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trong phạm vi quản lý việc triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng bảo đảm đúng quy định

của Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành của Trung ương và quy định này.

Điều 24. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Xây dựng hướng dẫn chi tiết thực hiện quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh để thống nhất thực hiện.

2. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập và tổ chức hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

3. Tham mưu quyết định thành lập các cụm, khối thi đua và việc tổ chức hoạt động, bình xét, đề nghị khen thưởng của các cụm, khối thi đua bảo đảm đúng quy định.

4. Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương và các cụm, khối thi đua tổ chức thực hiện quy định này.

Điều 25. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định thành lập và quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến tỉnh để thực hiện nhiệm vụ xét duyệt, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ làm căn cứ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Điều 26. Trách nhiệm của Sở Văn hóa và Thể thao

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”; danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” và danh hiệu “Gia đình văn hóa” trên cơ sở khung tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”./.
